GLOBAL SUCCESS Tiếng Anh 11

Unit 1: A long & healthy life

WORD	MEANING
1. _____	thuốc kháng sinh
2. _____	vi khuẩn
3. _____	cân đối, cân bằng
4. _____	sách hướng dẫn nấu ăn
5. _____	cắt giảm
6. _____	đường kính
7. _____	bệnh
8. _____	năng lượng
9. _____	hỏi
10. _____	kiểm tra, khám (sức khoẻ)
11. _____	sự khoẻ khoắn
12. _____	ngộ độc thức ăn
13. _____	vi trùng
14. _____	từ bỏ
15. _____	sự ốm đau
16. _____	sự lây nhiễm
17. _____	thành phần, nguyên liệu
18. _____	tuổi thọ
19. _____	cơ bắp

LIVEWORKSHEETS

20. _____	chất dinh dưỡng
21. _____	sinh vật, thực thể sống
22. _____	động tác chống đẩy
23. _____	một cách điều độ, hợp lí
24. _____	công thức nấu ăn
25. _____	đều đặn, thường xuyên
26. _____	sự lây lan
27. _____	động tác nhảy dang tay chân
28. _____	sức mạnh
29. _____	chịu đựng
30. _____	cách điều trị
31. _____	bệnh lao phổi
32. _____	vi-rút
33. _____	tập thể dục

LIVEWORKSHEETS